

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, 328 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 494/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự có đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hứa Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: 250A Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

Bà N uỷ quyền cho ông Trần Quốc D, bà Nguyễn Thị V tham gia tố tụng.

- *Bị đơn*: Ông Ro Da P, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị Bích D, sinh năm 2002. Địa chỉ: 250A Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hứa Thị N, ông Ro Da P, bà Hoàng Thị Bích D đồng ý thống nhất hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 12, diện tích 1263,3m² tọa lạc tại xã N, huyện Đ, tỉnh L ngày 07/10/2023 giữa ông Ro Da P và bà Hứa Thị N.

Bà Hứa Thị N, ông Ro Da P, bà Hoàng Thị Bích D đồng ý huỷ bỏ bản thoả thuận đặt cọc mua bán nhà, đất viết tay ngày 09/10/2023 giữa ông Ro Da P và bà Hoàng Thị Bích D.

Ông Ro Da P đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Hứa Thị N số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Bà Hứa Thị N đồng ý có trách nhiệm trả lại cho ông Ro Da P 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 904530 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/5/2023 cho cấp hộ bà Ka D; 01 bản chính Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế được văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương T công chứng ngày 16/11/2023, số công chứng 652, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD; 01 bản chính hợp đồng tặng cho phần quyền sử dụng đất được văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương T công chứng ngày 16/11/2023, số công chứng 653, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Ro Da P nhận chịu 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí đối với số tiền phải trả cho bà N. Ông Ro Da P nhận chịu 600.000đ án phí đối với số tiền huỷ 02 hợp đồng. Hoàn trả cho bà Hứa Thị N số tiền 3.905.000đ án phí bà N đã tạm ứng trước theo biên lai thu tiền số 000283 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Bích D số tiền 300.000đ án phí bà D đã tạm ứng trước theo biên lai thu tiền số 000486 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Bảo

